

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2014/NQ-HĐND

An Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức chi và kinh phí thực hiện công tác
phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật
của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 8
(từ ngày 07 đến ngày 08 tháng 7 năm 2014)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (gọi tắt là Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP);

Sau khi xem xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi và kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức chi và kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi và kinh phí đối với các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây gọi là công tác phổ biến giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật).

2. Nội dung chi:

Thực hiện theo Điều 4 của Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP.

3. Mức chi:

a) Mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật thực hiện theo khoản 1 Điều 5 của Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP.

b) Một số khoản chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật thực hiện theo mức chi tại phụ lục đính kèm.

4. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách; được bố trí trong dự toán của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Ngân sách Trung ương cấp kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

c) Ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện một số hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trọng tâm, trọng điểm, bao gồm các hoạt động:

- Chi tổ chức tập huấn văn bản pháp luật mới, bồi dưỡng kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Xây dựng các chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật đăng trên cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

- Chi cho Tủ sách pháp luật; thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho một số đối tượng đặc thù theo quy định tại Mục 2 Chương II của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ trọng điểm của các chương trình, đề án phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật:

Thực hiện theo Điều 6 của Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2014, có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày

thông qua và thay thế các quy định về mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang. Đối với các quy định về nội dung chi và mức chi phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND cho đến khi có văn bản thay thế. / 2

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ - khu vực phía Nam;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Vụ III - Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- TT, TUC, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- TT, HĐND, UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang;
- Báo An Giang, Đài PTTH An Giang, Website tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND-Y.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Sáu

PHỤ LỤC



Một số khoản chi có tính chất đặc thù trong công tác
phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật
kèm theo Nghị quyết số 09 /2014/NQ-HĐND
ngày 08/11/2014
ngày 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch			
a	Xây dựng đề cương:			Tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của chương trình, đề án, kế hoạch
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.000	
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	1.600	
b	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch:			
	- Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch	Chương trình, đề án, kế hoạch	2.400	
	- Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	400	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý:			
	- Chủ trì	Người/buổi	160	
	- Thành viên dự	Người/buổi	80	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	400	
d	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch:			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	80	
	- Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	250	
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	
e	Lấy ý kiến thẩm định	Bài viết	400	Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	Văn bản	400	
2	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật			Áp dụng chế độ thù lao giảng viên theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC
a	Thù lao báo cáo viên là Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương	Người/buổi	1.000	

7/

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
b	Thù lao báo cáo viên là Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư, chuyên gia cao cấp, tiến sĩ khoa học	Người/buổi	800	
c	Thù lao báo cáo viên là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, phó giáo sư, tiến sĩ, giảng viên chính	Người/buổi	600	
d	Thù lao báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên)	Người/buổi	500	
đ	Thù lao báo cáo viên cấp huyện thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	300	
e	Thù lao tuyên truyền viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật	Người/buổi	150	
g	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e mục này	
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù			
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	800	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	240	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.200	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	4.000	
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	20	Không quá 1 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	10	
5	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường			

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Ngày	Tối đa 250% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do nhà nước quy định khu vực quản lý hành chính	Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	Tối đa 150% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do nhà nước quy định khu vực quản lý hành chính	
6	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi			
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác			Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 66/2012/TT-LT-BTC-BGD&ĐT
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên Internet, có thêm mức chi đặc thù sau:			
	- Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	1.000	Tùy theo quy mô, cấp tổ chức để quyết định mức thuê dẫn chương trình
	- Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	8.000	Tùy theo quy mô, địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức thuê
	- Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	250	
	- Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)			Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC
c	Chi giải thưởng:			Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm này
	- Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		3.000	
	+ Cá nhân		1.500	
	- Giải nhì:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		2.000	
	+ Cá nhân		900	
	- Giải ba:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.500	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
	+ Cá nhân		600	
	- Giải khuyến khích:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		900	
	- Cá nhân		300	
	- Giải phụ khác		150	
7	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở			
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	60	Tính theo trang chuẩn 350 từ
b	Bồi dưỡng phát thanh:			
	- Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	15	
	- Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	20	
8	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật			
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Tủ/năm	2.000	Thực hiện theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	100	
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	50	
9	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật			
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo	40	
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	40	
c	Viết báo cáo:			
	- Báo cáo định kỳ hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo	2.000	
	- Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	2.000	
	- Báo cáo đột xuất	Báo cáo	800	
10	Chi khen thưởng cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh			
a	Khen thưởng cấp xã, cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn	Tương đương tập thể lao động xuất sắc	Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở	Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành
b	Khen thưởng cấp xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh	Bằng khen	Bằng 2 lần mức lương cơ sở	